



Dự án:

***“Đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ theo chương trình mở và từ xa chuyên ngành
Phát triển du lịch bền vững tại Trung Quốc, Việt Nam và Kyrgyzstan”.***

Mã số của dự án: 573897-EPP-1-2016-BG-EPPKA2-CBHE-JP



**HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
KHOA KẾ TOÁN VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

GIỚI THIỆU DỰ ÁN LMPT ERASMUS+ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỀ DU LỊCH BỀN VỮNG



1. THÔNG TIN DỰ ÁN

Đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ theo chương trình mở và từ xa chuyên ngành Phát triển du lịch bền vững tại Trung Quốc, Việt Nam và Kyrgyzstan

Mã số của dự án: 573897-EPP-1-2016-BG-EPPKA2-CBHE-JP

Dự án được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về phát triển du lịch bền vững ở Trung Quốc, Kyrgyzstan và Việt Nam. Mặc dù trong thập kỷ qua, thế giới có sự suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng du lịch vẫn là một ngành có sự tăng trưởng khá bền vững, góp phần đa dạng hoá nền kinh tế quốc gia với sự xuất hiện của các điểm đến mới.

Điều này đặc biệt đúng đối với ba nước đối tác được nhắm đến trong mục tiêu của dự án là Việt Nam, Trung Quốc và Kyrgyzstan. Trong bối cảnh của kinh tế toàn cầu hóa, các quốc gia này đã có các chương trình điều chỉnh các tác động của sự phát triển nhằm đảm bảo tính bền vững cả về xã hội và môi trường. Những định hướng mới này là một phần trong chương trình “Du lịch Bền vững” của Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên hợp quốc, trong đó cả ba quốc gia này đều tuân thủ, và đặc biệt hơn nữa là trong hợp phần Châu Á - Thái Bình Dương: “Hòa hợp giữa việc bảo tồn các hoạt động kinh tế và tôn trọng môi trường”.

Những định hướng chiến lược mới đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao mà thực tế vẫn còn hạn chế trong ngành du lịch ở các quốc gia này. Việc phân tích nhu cầu của các trường đại học ở 3 nước đối tác đã dẫn đến sự xuất hiện của các vấn đề hội tụ và làm nổi bật sự thiếu vắng các điều kiện về quản lý các tổ chức, thiết kế và thực hiện các dự án du lịch bền vững.

Do đó, dự án giúp phá vỡ những ảnh hưởng tiêu cực của du lịch đại chúng bằng cách huy động các nguồn lực đào tạo, vận hành các hoạt động cần thiết để phát triển du lịch bền vững.

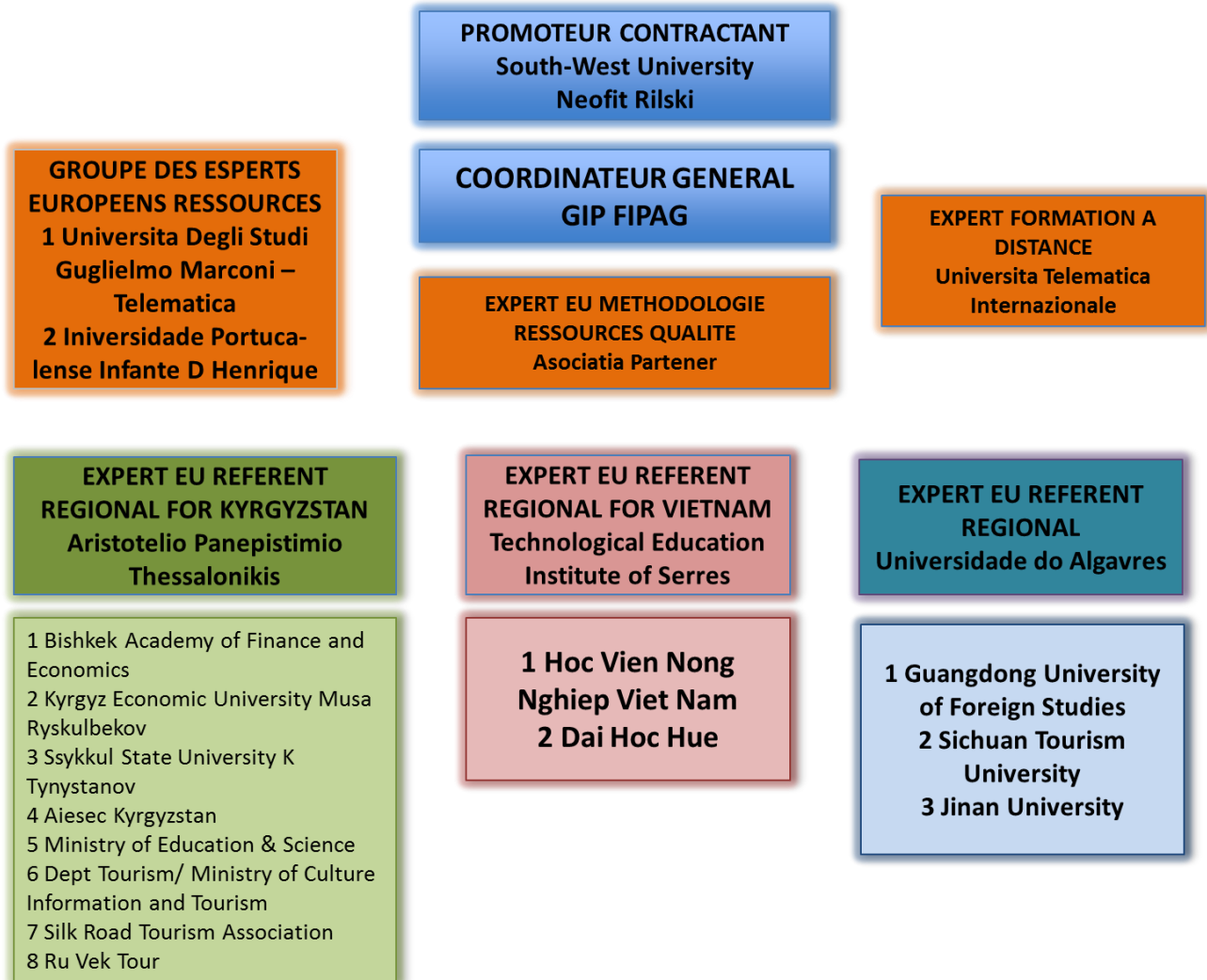
Dự án có các mục tiêu chung là:

1. Đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa giáo dục đại học tại các nước đối tác.
2. Nâng cao chất lượng và sự phù hợp của giáo dục đại học tại các nước đối tác.
3. Thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực.
4. Cải thiện mạng lưới hợp tác các trường đại học, viện nghiên cứu giữa các nước đối tác và các nước thành viên châu Âu.
5. Hiện đại hóa chương trình giảng dạy đại học trong các chuyên ngành đào tạo được xác định ưu tiên tại các nước đối tác, thông qua Hệ thống chuyển đổi và tích lũy tín chỉ châu Âu (ECTS), hệ thống 3 bậc (LMD) và việc công nhận bằng cấp.

Để đạt được các mục tiêu trên, dự án xác định các mục tiêu cụ thể là:

1. Khắc phục những hạn chế về chất lượng trong quản lý tổ chức và thiết kế, phát triển các dự án du lịch bền vững, nâng cao năng lực nghề nghiệp của sinh viên và các cán bộ trong các doanh nghiệp du lịch.
2. Hỗ trợ nhằm tạo ra sự thay đổi trong các hoạt động chuyên môn thông qua việc triển khai một hệ thống các học phần hoàn chỉnh thỏa mãn tất cả các nhu cầu của việc đào tạo đại học và đào tạo chuyên sâu, liên tục trong ngành du lịch bền vững và có thể truy cập từ hệ thống đào tạo trực tuyến với các nguồn tài liệu đã được số hóa.
3. Chuyên nghiệp hóa các chương trình đào tạo về du lịch bền vững tương thích với tiến trình Bologna và qui chuẩn châu Âu về văn bằng chứng chỉ (CEC) và có sự tham gia một phần trong chương trình đào tạo của các công ty.
4. Xây dựng các học phần trong 2 chương trình đào tạo mới trên hệ thống đào tạo trực tuyến về phát triển du lịch bền vững: một chương trình đào tạo cử nhân và một chương trình đào tạo thạc sĩ.
5. Đào tạo 20 giảng viên đại học tại châu Âu.
6. Tiến hành đào tạo các khóa học mới ở mỗi nước cho khoảng 270 sinh viên.
7. Xây dựng một trung tâm tài nguyên xuất sắc ở mỗi nước, trung tâm nguồn lực, hỗ trợ cung cấp dịch vụ tư vấn và chuyên môn về du lịch bền vững.
8. Xây dựng hệ thống học phần đào tạo suốt đời về du lịch bền vững, có thể truy cập trên hệ thống trực tuyến các tài nguyên giảng dạy được số hóa và đào tạo 50 chuyên gia cho mỗi quốc gia.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DỰ ÁN LMPT



3. CÁC LỢI ÍCH, SẢN PHẨM VÀ KẾT QUẢ MÀ DỰ ÁN MANG LẠI

- 1.1 Các cuộc họp giữa các nhà điều phối vùng.
- 1.2 Báo cáo tổng hợp nhu cầu xã hội về chương trình đào tạo du lịch của các thành viên ở mỗi quốc gia đối tác.
- 1.3 Hình thành 20 chuyên gia đổi mới chương trình đào tạo ở mỗi quốc gia đối tác và 6 chuyên gia tư vấn ở mỗi nước Châu Âu.
- 1.4 Các cuộc họp các nhà điều phối toàn dự án.
- 2.1 Hướng dẫn về phương pháp luận, thăm quan học tập tại Châu Âu cho 60 chuyên gia.
- 2.2 Ba chiến lược hành động quốc gia cho các trường thành viên trong các nước đối tác.
- 2.3 Hai bản mô tả nghề nghiệp cho các người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo tại mỗi quốc gia đối tác.
- 2.4 Phân loại nhu cầu đào tạo theo vùng.
- 3.1 Hai mươi giáo viên được tập huấn tại Châu Âu.
- 3.2 Sáu hồ sơ mở ngành mới ở các quốc gia về du lịch.
- 3.4 Ba trung tâm xuất sắc về du lịch bền vững.
- 4.1 Các trường đại học thiết lập không gian mạng về giáo dục.
- 4.2 Phát triển quá trình học tập của người học.
- 4.3 Hai mươi giảng viên trong mỗi khu vực được tập huấn để thực hiện vai trò hỗ trợ trên không gian mạng sư phạm.
- 4.4 Tiến hành và mở chương trình đào tạo trên mạng; Cung cấp tất cả các tài liệu và số hóa nguồn lực giảng dạy.
- 5.1 270 sinh viên được đào tạo tại mỗi vùng.
- 5.2 Công ước văn bằng kép – Văn bằng liên kết giữa các quốc gia đối tác và quốc gia tư vấn của Châu Âu.
- 5.3 Đồng tổ chức các khóa học giữa chuyên gia Châu Âu với các giảng viên tại các nước đối tác.
- 6.1 20 giáo viên được tập huấn về nội dung giảng dạy “Kỹ thuật tìm kiếm việc làm”.
- 6.2 Tiến hành đào tạo học phần “Tinh thần doanh nhân Du lịch”.
- 7.1 Tạo ra một hệ thống học phần có nội dung đào tạo suốt đời trong lĩnh vực du lịch bền vững.
- 7.2 Các công cụ học tập kỹ thuật số cho các học phần đào tạo.
- 7.3 Ở mỗi nước, 50 chuyên gia được đào tạo ít nhất một học phần đào tạo tập trung hoặc từ xa.
- 8.1 Truyền thông các hoạt động của dự án.
- 8.2 Hỗ trợ các hoạt động, sự kiện và phương pháp quảng bá.
- 8.3 Hỗ trợ tài chính cho hoạt động.
- 9.1 Báo cáo đánh giá chất lượng và thực hiện.
- 10.1 Thành lập các ban điều hành.
- 10.2 Ký kết các thoả thuận tài trợ.
- 10.3 6 người được đào tạo tại Pháp về quản lý dự án Erasmus +.
- 10.4 Giám sát ở các nước và phối hợp giữa các trường đại học Châu Âu.

4. THÔNG TIN ĐỐI TÁC

**P1 – SOUTH-WEST UNIVERSITY
“NEOFIT RILSKI” (Bulgaria)**

CONTRACTING PROMOTER



SOUTH WEST UNIVERSITY
"NEOFIT RILSKI"

**P2 – GIP FIPAG (France)
GENERAL COORDINATOR**



**P3 – ASOCIATIA
PARTENER - INITIATIVE GROUP
FOR LOCAL
DEVELOPMENT (Romania)**

**EXPERT OF QUALITY
EVALUATION OF PROJECT**



asociatia
PARTENER
Grupul de Inițiativă
pentru Dezvoltarea Locală

**P4 – UNIVERSITA
TELEMATICA
INTERNAZIONALE (Italy)**

EXPERT TIC



**P6 – TECHNOLOGICAL
EDUCATION INSTITUTE OF
CENTRAL
MACEDONIA (Greece)**

**AN EU REFERENT EXPERT
FOR VIETNAM**



**P7 – UNIVERSIDADE DO
ALGARVE (Portugal)**

An EU referent expert for China



UNIVERSIDADE DO ALGARVE

**P8 – ADAM UNIVERSITY
(Kyrgyzstan)**

**BISHKEK ACADEMY OF
FINANCE AND ECONOMICS
–BAFE**



**P9 – HV NONG NGHIEP
VIETNAM (VIETNAM
NATIONAL UNIVERSITY OF
AGRICULTURE) (VIETNAM)**



**P10 – GUANGDONG UNIVERSITY
OF FOREIGN STUDIES (China)**



**P11 – UNIVERSITA DEGLI
STUDI GUGLIELMO
MARCONI (Italy)**

**TELEMATICA – UNIV.
RESSOURCE**



**P12 – ARISTOTELIO
PANEPISTIMIO
THESSALONIKIS (Greece)**

**EXPERT EU RÉFÈRENT
KIRGHIZSTAN**



**P13 – UNIVERSIDADE
PORTUCALENSE INFANTE
D.HENRIQUE-COOPERATIVA DE
ENSINO SUPERIOR CRL (Portugal)**

RESOURCE UNIVERSITY



**P14 – KYRGYZ ECONOMIC
UNIVERSITY NAMED
AFTER MUSA
RYSKULBEKOV (Kyrgyzstan)**



**P15 – ISSYKKUL STATE
UNIVERSITY NAMED
AFTER
K.TYNYSTANOV (Kyrgyzstan)**



**P18 – DEPARTMENT OF
TOURISM UNDER THE
MINISTRY OF
CULTURE, INFORMATION
AND TOURISM OF KYRGYZ
REPUBLIC (Kyrgyzstan)**



**P21 – UNIVERSITY OF HUE
- COLLEGE OF
ECONOMICS (Vietnam)**



**P16 – AIESEC
KYRGYZSTAN (Kyrgyzstan)**



**P19 – SILK ROAD TOURISM
ASSOCIATION**

(Kyrgyzstan)

**P23 – SICHUAN TOURISM
UNIVERSITY (China)**



**P17 – MINISTRY OF
EDUCATION AND
SCIENCE OF THE KYRGYZ
REPUBLIC (Kyrgyzstan)**



**P20 – LIMITED LIABILITY
COMPANY " RU VEN TOUR"
(Kyrgyzstan)**



**P24 – JINAN
UNIVERSITY (China)**



暨南大學
JINAN UNIVERSITY

4.1. KHOA KẾ TOÁN VÀ QTKD, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Khoa Kế toán & Quản trị kinh doanh thành lập tháng 11/2007, là một trong các khoa lớn trực thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam cả về quy mô sinh viên và số lượng cán bộ giảng dạy. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của khoa gồm 7 Phó giáo sư - tiến sĩ, 20 tiến sĩ, và 20 nghiên cứu sinh đang được đào tạo ở các nước phát triển.

Hiện nay, Khoa đảm nhận 4 ngành đào tạo đại học gồm: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh nông nghiệp, và Kế toán, Quản lý và phát triển du lịch. Trong đó, ngành Kế toán có 2 chuyên ngành là Kế toán doanh nghiệp và Kế toán-kiểm toán. Ngành Quản trị kinh doanh có 03 chuyên ngành là Quản trị kinh doanh, Quản trị Marketing và Quản trị tài chính. Khoa cũng đang quản lý 03 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ là Quản trị kinh doanh, Kế toán, Quản lý du lịch bền vững; 01 ngành Tiến sĩ là Quản trị kinh doanh, và 01 Chương trình đào tạo tiên tiến về Quản trị kinh doanh nông nghiệp.

4.2. ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ

Trực thuộc Đại học Huế, Trường Đại học Kinh tế có sứ mệnh là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cung ứng dịch vụ về lĩnh vực kinh tế và quản lý phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội ở khu vực miền Trung, Tây nguyên và cả nước.

Thực hiện sứ mệnh này, Trường Đại học Kinh tế đã luôn nỗ lực nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và liên tục đổi mới chương trình đào tạo. Trường đã xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường Đại học châu Âu như Pháp, Hy Lạp, Italia trong khuôn khổ dự án ERASMUS+ do Cộng đồng châu Âu tài trợ nhằm tiếp cận các phương pháp và công nghệ giảng dạy mới liên quan đến lĩnh vực du lịch. Hiện nay, đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu của Khoa quản lý chuyên ngành (Khoa KT&PT) là 52 giảng viên. Trong đó, có 07 Phó Giáo Sư, 8 Tiến sĩ, 20 Nghiên cứu sinh, 14 Thạc sĩ và 3 Cử nhân. Toàn bộ 20 giảng viên đang làm nghiên cứu ở các trường đại học uy tín trên thế giới như Úc, Bỉ, Nhật Bản, New Zealand, Đức và Hà Lan. Đội ngũ giảng viên của Khoa KT&PT có trình độ chuyên môn cao và năng lực ngoại ngữ tốt, cũng như có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu khoa học. Đó sẽ là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện thành công chương trình đào tạo Cử nhân Kinh tế và Quản lý du lịch. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên ở các khoa liên quan cũng được đào tạo khá bài bản và có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu, giảng dạy. Xuất phát từ những lý do trên, việc đào tạo đội ngũ nhân lực trong lĩnh vực Kinh tế và quản lý du lịch là cần thiết, đáp ứng yêu cầu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có trình độ cao cho các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trong khu vực, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của các địa phương khu vực miền Trung và Tây Nguyên.



5. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO (Need survey)

Để rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo nguồn nhân lực của Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Đại học Huế, với yêu cầu của thị trường lao động, Dự án đã tiến hành điều tra nhu cầu đào tạo Quản lý du lịch bền vững vùng của giảng viên, nhà khoa học và nhà tuyển dụng tiềm năng có kinh nghiệm trong ngành Du lịch như Công ty du lịch Hà Nội, công ty du lịch Areca, công ty du lịch Pease, công ty du lịch Ánh Dương, công ty du lịch Vạn An, nhà hàng Lotus, nhà hàng KFC, khách sạn Meracus 1, khách sạn Quân đội, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Văn miếu Quốc Tử Giám... và người học tiềm năng chương trình Quản lý du lịch bền vững trong tháng 6 và tháng 7 năm 2017. Mục tiêu của việc điều tra là xác định nhu cầu của thị trường lao động đối với các ngành đào tạo cử nhân và thạc sĩ ngành Quản lý du lịch bền vững, xác định được đơn vị, cơ quan, lĩnh vực, nơi làm việc và vị trí công tác tiềm năng của Quản lý du lịch bền vững. Trên cơ sở đó, làm căn cứ cho việc xây dựng chương trình đào tạo ngành liên quan đến quản lý và phát triển du lịch bền vững.

5.2. HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP

5.2.1. Chương trình đào tạo trình độ đại học

Tên chương trình: Quản lý và phát triển du lịch (Tourism management and development)

Mã ngành: 7340418

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Thời gian đào tạo: 4 năm

Tổng số tín chỉ yêu cầu: 129 tín chỉ

Tên văn bằng: Cử nhân Quản lý và phát triển du lịch

Nơi cấp bằng: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Mục tiêu

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thí điểm ngành Quản lý và phát triển du lịch có mục tiêu chung là đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng, có trình độ lý luận và kiến thức chuyên môn về kinh tế, xã hội và du lịch, có phương pháp và năng lực tổ chức trong quản lý và phát triển du lịch và các lĩnh vực liên quan trong nền kinh tế. Chương trình đáp ứng các yêu cầu của các tổ chức cả trong nước và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể

MT1: Phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh, thái độ phù hợp, năng động và sáng tạo

MT2: Khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức được học trong lĩnh vực du lịch, kinh tế học, quản lý và phát triển du lịch

MT3: Đủ năng lực để thực hiện các hoạt động tự học, học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học.

MT4: Để có thể trở thành các nhà kinh doanh hoặc người thực hiện các hoạt động, tổ chức du lịch sau khi tốt nghiệp và tiếp tục tích lũy kinh nghiệm thực tế.

Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

- Kiến thức

*** Kiến thức chung**

CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, pháp luật, khoa học chính trị xã hội và nhân văn vào hoạt động nghề nghiệp và đời sống;

*** Kiến thức chuyên môn**

CDR2: Vận dụng các kiến thức cơ bản về quản lý, phát triển, kế toán, tài chính trong quản lý và phát triển du lịch;

CDR3: Đánh giá các cơ hội thị trường quốc gia, khu vực và quốc tế cho các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp bởi các tổ chức du lịch;

CDR4: Xây dựng chiến lược, kế hoạch, dự án du lịch;

- Kỹ năng

*** Kỹ năng chung**

CDR5: Thực hiện lãnh đạo và hợp tác trong công việc nhóm hiệu quả;

CDR6: Tiến hành nghiên cứu về quản lý và phát triển du lịch;

CDR7: Giao tiếp đa phương tiện hiệu quả với các bên liên quan trong môi trường đa văn hóa. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương.

*** Kỹ năng chuyên ngành**

CDR8: Sử dụng công nghệ thông tin và thiết bị hiện đại phục vụ hiệu quả công tác quản lý và phát triển du lịch;

CDR9: Ra quyết định về quản lý và phát triển du lịch;

CDR10: Tổ chức hoạt động du lịch;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

CDR11: Nhận thức được các tác động của xã hội và môi trường đối với quản lý và phát triển du lịch;

CDR12: Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và phong cách làm việc chuyên nghiệp, có ý thức học tập suốt đời.

Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 129 tín chỉ, trong đó:

Khối kiến thức đại cương: 40 tín chỉ

+ Khối kiến thức bắt buộc: 36 tín chỉ

+ Khối kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 89 tín chỉ, trong đó:

+ Khối kiến thức cơ sở ngành: 21 tín chỉ bắt buộc

+ Khối kiến thức ngành/chuyên ngành: 68 tín chỉ, bao gồm 13 tín chỉ thực hành nghề nghiệp và 10 tín chỉ thực tập tốt nghiệp.

Mô tả nghề nghiệp - Tên nghề : Cử nhân Quản lý và phát triển du lịch :

1. Tên nghề	<p>Quản lý du lịch Quản lý phát triển vùng du lịch</p>
2. Ngành nghề	<ul style="list-style-type: none"> • Đại lý du lịch và điều hành tour du lịch. • Khách sạn và cơ sở lưu trú (nhà khách, nhà nghỉ, khu cắm trại, vv). • Nhà hàng và công ty ăn uống. • Các tổ chức văn hóa (bảo tàng, địa điểm khảo cổ, địa điểm dân tộc học, v.v.). • Các điểm giải trí (công viên giải trí / chủ đề, thể thao, hội chợ và triển lãm, v.v.). • Công ty sản xuất/bán quà lưu niệm và các sản phẩm thủ công. • Trung tâm thông tin du lịch. • Các công ty vận tải (bao gồm các công ty hàng không). • Cơ quan quản lý du lịch của chính phủ. • Các tổ chức / cơ quan quản lý du lịch địa phương/khu vực. • Các tổ chức phi chính phủ liên quan đến du lịch và phát triển khu vực.
3. Điều kiện đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> • Học sinh tốt nghiệp trung học có thể được ghi danh vào chương trình theo kết quả mà họ đạt được trong kỳ thi tuyển sinh đại học quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tổ chức hàng năm vào tháng 6.
4. Hoạt động nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> • Giao tiếp với khách du lịch / khách hàng và đối tác. • Hỗ trợ khách du lịch trong các hoạt động của họ; xử lý các truy vấn và khiếu nại. • Cung cấp thông tin cho khách hàng về các dịch vụ du lịch của các công ty của họ và các cơ hội du lịch trong khu vực.

	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện hoạt động bán hàng.• Quyết định, tổ chức và thực hiện các hoạt động tiếp thị, bao gồm phát triển / thiết kế, quảng bá và giá cả.• Thiết kế, lập kế hoạch và thực hiện nghiên cứu thị trường và phân tích kết quả nghiên cứu thị trường.• Quản lý hồ sơ thống kê và tài chính; thực hiện thanh toán và giao dịch tài chính.• Quản lý và điều phối hoạt động kinh doanh.• Phối hợp với nhân viên và hỗ trợ / hướng dẫn các nhân viên khác trong các hoạt động nghề nghiệp của họ.
5. Kỹ năng chung	<ul style="list-style-type: none">• Đáp ứng đúng yêu cầu và mong muốn của khách du lịch / khách hàng bằng cách chọn và cung cấp sản phẩm và dịch vụ du lịch phù hợp.• Có năng lực xử lý các khiếu nại của khách hàng / nhà thầu và giải quyết các vấn đề.• Lựa chọn và sử dụng hiệu quả các công nghệ thông tin và truyền thông, bao gồm hệ thống tự động hóa văn phòng, hệ thống cộng tác, hệ thống lưu trữ web, mạng xã hội và các hệ thống chuyên dụng được sử dụng bởi các công ty của ngành du lịch (ví dụ: hệ thống đặt phòng, v.v.)• Lựa chọn và áp dụng các cách thức và hình thức giao tiếp phù hợp với khách du lịch và du khách quốc tế bằng ít nhất hai ngoại ngữ (bao gồm tiếng Anh ở mức độ thành thạo).• Cung cấp, lựa chọn, thiết kế và thực hiện các ý tưởng mới và đề xuất cải tiến cho các sản phẩm và dịch vụ du lịch mới (bao gồm các gói du lịch) được cung cấp bởi các tổ chức du lịch, cũng như cho các công nghệ mới và phương pháp tổ chức mới trong các tổ chức du lịch.• Có khả năng thực hiện đúng và đầy đủ các nguyên tắc và tiêu chuẩn quản lý chất lượng và các quy định về sức khỏe và an toàn trong hoạt động kinh doanh du lịch.• Có khả năng cộng tác hiệu quả với các đồng nghiệp, đối tác, nhà thầu và các bên liên quan khác, cũng như khả năng làm việc theo nhóm và chịu áp lực.• Có khả năng tiếp thu thông tin mới và điều chỉnh quyết định đưa ra liên quan đến việc thay đổi nhanh chóng môi trường kinh doanh và hoạt động.

	<ul style="list-style-type: none"> • Lập kế hoạch và đưa ra các quyết định quản lý cho các hoạt động kinh doanh hàng ngày của các công ty du lịch và biết tổ chức, kiểm soát và hành động khắc phục cần thiết bất cứ khi nào cần thiết.
<p>6. Kỹ năng cụ thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn và cung cấp cho khách du lịch (khách hàng), đối tác kinh doanh, nhà thầu và các bên liên quan khác thông tin về lịch sử, tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa quốc gia / địa phương của khu vực nơi công ty du lịch đang hoạt động. • Xác định và nhận ra xu hướng, nhu cầu đặc biệt của khách du lịch và cơ hội phát triển du lịch bền vững và liên quan đến sản phẩm và dịch vụ du lịch. • Có khả năng diễn giải và áp dụng triệt để và đúng đắn các nguyên tắc bền vững và những thách thức của hoạt động kinh doanh bền vững trong các tổ chức du lịch. • Lựa chọn và thực hiện các chức năng quản lý cần thiết về lập kế hoạch, tổ chức, kiểm soát và thúc đẩy mọi người trong việc áp dụng tính bền vững với các tổ chức kinh doanh du lịch. • Có hiểu biết thấu đáo và tính đến những thay đổi và những thách thức trong việc phát triển du lịch bền vững ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia. • Có khả năng tạo ra và lựa chọn các ý tưởng mới, cũng như đề xuất và thực hiện các kế hoạch và tiến trình hành động nhằm giải quyết các thách thức của sự phát triển du lịch bền vững ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia. • Giải quyết và cung cấp giải pháp cho các vấn đề kinh doanh hiện có của các tổ chức du lịch dựa trên các nguyên tắc và luật pháp về tính bền vững.
<p>7. Kiến thức cần thiết</p>	<p><i>Quản trị / Quản trị kinh doanh</i> : hiểu hoạt động và quản lý của các tổ chức kinh doanh, bao gồm các kỹ thuật phân tích kinh doanh, ra quyết định, quản lý nguồn nhân lực, v.v.</p> <p><i>Kinh tế học</i> : hiểu các nguyên tắc của kinh tế học ở cấp độ kinh tế vĩ mô và vi mô.</p> <p><i>Chính sách và phát triển khu vực</i> : hiểu được tính kinh tế của sự phát triển khu vực và việc thực hiện các chính sách khu vực.</p>

Marketing : hiểu các khái niệm marketing cơ bản và có kiến thức để thực hiện các hoạt động marketing (nghiên cứu thị trường, kế hoạch marketing, quảng bá, quảng cáo, giá cả, v.v.).

Hành vi của người tiêu dùng : hiểu thái độ của khách du lịch và động lực của hành vi nhóm, phân tích sở thích và nhu cầu của khách du lịch. Kiến thức văn hóa xã hội: có kiến thức về lịch sử, địa lý, các vấn đề xã hội, văn hóa và tài nguyên thiên nhiên ở cấp khu vực và quốc gia.

Kế toán và tài chính : hiểu các nguyên tắc kế toán, pháp luật thuế, phân tích tài chính, yêu cầu tài trợ và thực hiện các giao dịch tài chính (bao gồm các giao dịch về tỷ giá hối đoái).

Giao tiếp và truyền thông : Kiến thức về các phương pháp và kỹ thuật quảng bá, giao tiếp và truyền thông (thông qua văn bản, truyền miệng và phương tiện trực quan).

Công nghệ thông tin và truyền thông : có kiến thức về hệ thống thông tin và công nghệ, Internet và phương tiện truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cụ thể (hệ thống đặt phòng, hệ thống giao dịch, v.v.).

Kinh doanh bền vững : Hiểu các nguyên tắc bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các xu hướng phát triển kinh doanh bền vững.

Quản lý các loại hình doanh nghiệp du lịch cụ thể : chuyên môn hóa trong hoạt động của các công ty lữ hành, công ty du lịch, khách sạn, nhà hàng, cơ sở giải trí, và các công ty vận tải.

Tự khởi nghiệp và đổi mới : biết về sự phát triển của các ý tưởng kinh doanh mới và thành lập các công ty mới, đặc biệt là cho các công ty nhỏ và thuộc sở hữu gia đình.



Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Học phần	Tổng số TC	LT	TH	BB/ TC
			40			
Kiến thức giáo dục đại cương						
1	SN00010	Tiếng Anh bổ trợ	1,0	1,0	0,0	-
2	GT01016	Giáo dục thể chất đại cương	1,0	0,5	0,5	PCBB
3	QS01001	Giáo dục quốc phòng 1	2,0	2,0	0,0	PCBB
4	SN00011	Tiếng Anh 0	1,0	0,0	0,0	BB
5	ML01001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2,0	2,0	0,0	BB
6	ML03027	Luật kinh tế	3,0	3,0	0,0	BB
7		Tiếng Pháp 1	3,0	3,0	0,0	TC
8	TH01009	Tin học đại cương	2,0	1,0	1,0	BB
9	KT02003	Nguyên lý kinh tế	3,0	3,0	0,0	BB
10	KQ01217	Tâm lý quản lý	2,0	2,0	0,0	BB
11	GT01017/GT01018/GT01019/GT01020/GT01021/GT01022/GT01023/GT01014/GT01015	Giáo dục thể chất (Chọn 2 trong 9 HP: Điền kinh, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Khiêu vũ thể thao, Bơi)	1	0	1	PC/BB
12	QS01002	Giáo dục quốc phòng 2	2,0	2,0	0,0	PCBB
13	SN01032	Tiếng Anh 1	3,0	3,0	0,0	BB
14	ML01002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2	3,0	3,0	0,0	BB
15	KQ01219	Địa lý du lịch	2,0	2,0	0,0	TC
16	ML03049	Đại cương Luật và chính sách du lịch	2,0	2,0	0,0	BB
17	ML01004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3,0	3,0	0,0	BB

18	KT01003	Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm	2,0	2,0	0,0	TC
19		Tiếng Pháp 2	3,0	3,0	0,0	TC
20	KN01001/KN01002/KN01003/KN01004/KN01005/KN01006	Kỹ năng mềm: 90 tiết (Chọn 3 trong 6 HP, mỗi học phần 30 tiết: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng lãnh đạo, Kỹ năng quản lý bản thân, Kỹ năng tìm kiếm việc làm, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng hội nhập quốc tế)				PC/BB
21	QS01003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	6,0	1,0	5,0	PCBB
22	ML01005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2,0	2,0	0,0	BB
23	SN01033	Tiếng Anh 2	3,0	3,0	0,0	BB
24	MT02011	Quản lý môi trường	2,0	2,0	0,0	BB
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
Kiến thức cơ sở ngành			21,0			
25	KQ03212	Quản trị học	3,0	3,0	0,0	BB
26	KQ02305	Tinh thần doanh nhân	3,0	3,0	0,0	BB
27	KQ02304	Tổng quan về du lịch	3,0	3,0	0,0	BB
28	KQ02308	Lý thuyết phát triển du lịch bền vững	3,0	3,0	0,0	BB
29	KQ02014	Nguyên lý kế toán	3,0	3,0	0,0	BB
30	KQ02307	Tài chính và tín dụng trong du lịch	3,0	3,0	0,0	BB
31	KQ02106	Marketing căn bản	3,0	3,0	0,0	BB
Kiến thức ngành/chuyên ngành						
32	KQ03386	Quản lý phát triển vùng	3,0	3,0	0,0	BB
33	KQ03328	Hành vi người tiêu dùng	2,0	2,0	0,0	BB
34	KQ03337	Marketing dịch vụ	2,0	2,0	0,0	TC
35	SN03014	Tiếng Anh chuyên ngành	3,0	3,0	0,0	BB

36	KQ03389	Phương pháp nghiên cứu KH trong kinh doanh	2,0	2,0	0,0	BB
37	KQ03390	Văn hóa du lịch	2,0	2,0	0,0	BB
38	KQ03114	Thị trường và giá cả	3,0	3,0	0,0	BB
39	KQ03330	Chiến lược quảng bá	2,0	2,0	0,0	TC
40	KQ03392	Phân tích kinh doanh trong du lịch	3,0	3,0	0,0	BB
41	KQ03393	Xây dựng kế hoạch kinh doanh trong du lịch	2,0	2,0	0,0	BB
42	KQ03394	Tài nguyên du lịch	2,0	2,0	0,0	BB
43	KQ04978	Thực tập giáo trình 1	6,0	0,0	6,0	BB
44	KQ03395	Quản lý di sản văn hóa	2,0	2,0	0,0	TC
45	KQ03405	Thương mại điện tử trong du lịch	2,0	2,0	0,0	TC
46	KQ03396	Thiết kế và điều hành tour du lịch	3,0	3,0	0,0	BB
47	KQ03397	Quản trị lữ hành	2,0	2,0	0,0	BB
48	KQ03398	Quản lý điểm đến du lịch	2,0	2,0	0,0	BB
49	KQ03207	Quản trị chiến lược	2,0	2,0	0,0	BB
50	KQ04979	Thực tập giáo trình 2	7,0	0,0	7,0	BB
51	KQ03400	Thanh toán quốc tế	2,0	2,0	0,0	TC
52	KQ03401	Nghiệp vụ hướng dẫn và hoạt náo du lịch	2,0	1,5	0,5	TC
53	KQ03402	Đồ án sản phẩm du lịch	3,0	2,0	1,0	BB
54	KQ02306	Du lịch bền vững	3,0	3,0	3,0	BB
55	KQ03399	Kế toán trong doanh nghiệp du lịch	3,0	3,0	0,0	BB
56	KQ03391	Quản trị nhân lực trong du lịch	3,0	3,0	3,0	BB
57	KQ03404	Quản trị kênh phân phối du lịch	2,0	2,0	0,0	TC
58	KQ03406	Tổ chức chương trình du lịch	3,0	3,0	0,0	TC
59	KQ03407	Kinh doanh khách sạn và nhà hàng	2,0	2,0	0,0	TC
60	KQ04993	Khóa luận tốt nghiệp	10,0	0,0	10,0	BB

5.2.2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

- Tên ngành đào tạo: QUẢN LÝ DU LỊCH BỀN VỮNG

Mã ngành: 8340418

- Tên cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mục tiêu

Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ có kiến thức chuyên môn sâu về Quản lý du lịch bền vững, có đạo đức nghề nghiệp, tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và khả năng làm việc nhóm. Học viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp du lịch, các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch, các đơn vị nghiên cứu và các tổ chức trong và ngoài nước có liên quan.

Mục tiêu cụ thể

- MT1: Có phẩm chất chính trị đúng đắn, có đạo đức nghề nghiệp, trung thực yêu nghề, năng động và sáng tạo;

- MT2: Có kiến thức chuyên môn sâu và cập nhật về Quản lý du lịch bền vững; có tư duy sáng tạo, độc lập trong nghiên cứu; có khả năng giao tiếp và năng lực lãnh đạo; sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công việc;

- MT3: Có khả năng xử lý các vấn đề thực tế và thời sự về Quản lý du lịch bền vững, phát triển kỹ năng phân tích và đưa ra các quyết định trong lĩnh vực chuyên môn;

- MT4: Trở thành nhà quản lý, hoạch định chiến lược, chuyên gia, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu viên và chuyên viên có trình độ cao trong lĩnh vực Quản lý du lịch bền vững.

Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm sau:

a. Kiến thức

* Kiến thức chung

CĐR1: Vận dụng được các tri thức triết học vào thực tiễn đời sống;

* Kiến thức chuyên môn

CĐR2: Vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về quản lý nguồn lực, tài nguyên, di sản và kinh doanh trong ngành du lịch;

CĐR3: Xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát chiến lược, kế hoạch, dự án du lịch bền vững cấp quốc gia, vùng, tổ chức và doanh nghiệp;

CĐR4: Ứng dụng được các công cụ, phương pháp phân tích chính sách, kinh doanh và ra quyết định trong quản lý du lịch.

a. Kỹ năng

** Kỹ năng chung*

CĐR4: Sử dụng thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình;

CĐR5: Sử dụng thành thạo phần mềm xử lý văn bản; lưu trữ, quản lý và khai thác dữ liệu một cách khoa học;

CĐR6: Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương.

** Kỹ năng chuyên môn*

CĐR7: Hoàn thiện các kỹ năng quản lý, phân tích và xử lý thông tin phục vụ Quản lý du lịch bền vững;

CĐR8: Xác định và phân tích các vấn đề thực tiễn trong Quản lý du lịch bền vững;

c. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

EOL9: Có năng lực tự chủ trong công việc được giao; có thái độ hợp tác tốt với đồng nghiệp;

CĐR10: Tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp;

CĐR11: Trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

CĐR12: Có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên ngành và liên ngành suốt đời.

Khối lượng kiến thức toàn khoá

Chương trình bao gồm 21 học phần (gồm cả Luận văn) với tổng số tín chỉ cần tích lũy là 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc), gồm 2 học phần (Triết học và tiếng Anh) với số tín chỉ là 06 tín chỉ

- Khối kiến thức cơ sở và ngành gồm 19 học phần (cả luận văn), số tín chỉ cần tích lũy là 54 tín chỉ

+ Bắt buộc: 30 tín chỉ

+ Tự chọn: 12 tín chỉ/25 tín chỉ

+ Luận văn thạc sỹ (bắt buộc): 12 tín chỉ

Mô tả nghề nghiệp- Thạc sĩ quản lý du lịch bền vững :

<p>1. Tên nghề</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chiến lược du lịch bền vững • Quản lý du lịch bền vững
<p>2. Ngành nghề</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khách sạn, nhà hàng • Các tổ chức tự nhiên, văn hóa và di sản • Đại lý du lịch, công ty du lịch • Chính quyền địa phương • Trung tâm giải trí (điểm tham quan, công viên giải trí, thể thao, triển lãm, v.v.).
<p>3. Điều kiện đầu vào</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thí sinh có bằng Cử nhân có thể đăng ký tham gia chương trình dựa trên kết quả của kỳ thi tuyển sinh do Học Viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức hằng năm vào tháng 3 và tháng 8.
<p>4. Hoạt động nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết kế chiến lược du lịch để đạt được mục tiêu của tổ chức • Quản lý và tạo ra sản phẩm / hoạt động mới • Liên lạc với khách hàng, nhân viên, nhà cung cấp cơ quan chức năng và đại diện bán hàng • Tạo điều kiện giao tiếp với tổ chức khách hàng, • Cải thiện chức năng của công ty và phát triển du lịch bền vững • Thành lập các nhóm / nhóm nội bộ để tích hợp và duy trì chiến lược du lịch • Quản lý ngân sách • Giám sát đăng ký tài chính và thống kê • Lập kế hoạch công tác bảo trì, sự kiện • Xúc tiến và marketing cho công ty • Đảm bảo tuân thủ luật pháp về sức khỏe và an toàn và việc cấp phép • Chuẩn bị tài liệu quảng cáo và xúc tiến • Tổ chức các hoạt động du lịch ngoài trời (cưỡi ngựa, leo núi, đạp xe, thể thao dưới nước, v.v.)
<p>5. Kỹ năng chung</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng xây dựng và thực hiện các chiến lược phát triển chung của các tổ chức du lịch. • Cung cấp và lựa chọn ý tưởng cho các sản phẩm và dịch vụ mới và đưa ra quyết định đúng đắn cho việc triển khai thực tế

	<ul style="list-style-type: none">• Áp dụng các nguyên tắc lý thuyết chung của quản lý vào hoạt động hàng ngày và hoạt động thương mại• Giải quyết các vấn đề lớn trong thực tế bằng cách đề xuất các quyết định thay thế và phù hợp• Khả năng lựa chọn các công nghệ thông tin hiệu quả nhất và triển khai chúng trong các hoạt động giao tiếp giữa đội ngũ nhân viên của tổ chức và / hoặc với khách hàng, tổ chức công quyền và các bên liên quan khác• Có khả năng ngoại ngữ phù hợp và lựa chọn ngôn ngữ phù hợp, phong cách giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ liên quan đến các nhóm hành vi và thái độ khác nhau khách hàng• Có khả năng tiếp thu thông tin mới và điều chỉnh quyết định trong sự phát triển nhanh chóng của môi trường thương mại và hoạt động• Duy trì giao tiếp, mối quan hệ và hợp tác hiệu quả với các đối tác kinh doanh, đồng nghiệp trong tổ chức và các bên liên quan khác, cũng như khả năng làm việc trong nhóm và khả năng chịu áp lực
6. Kỹ năng cụ thể	<ul style="list-style-type: none">• Có khả năng xác định và nhận ra các cơ hội và mối đe dọa đối với phát triển du lịch bền vững• Thực hiện chức năng lãnh đạo và tổ chức đối với các hoạt động liên quan đến sự phát triển bền vững và hoạt động bền vững của tổ chức du lịch• Có khả năng đưa ra ý tưởng và phát triển, và thực hiện các chiến lược, kế hoạch và hành động (chiến thuật) nhằm giải quyết các thách thức đối với phát triển du lịch bền vững ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia.• Phát triển và cung cấp giải pháp cho các vấn đề thương mại hiện có dựa trên các nguyên tắc và pháp luật về tính bền vững và phát triển bền vững.

7. Kiến thức cần thiết

Quản lý : hiểu đầy đủ các hoạt động kinh doanh và các yêu cầu của họ đối với quản lý kinh doanh. Thực hiện chức năng quản lý kinh doanh.

Kinh tế : hiểu về khía cạnh kinh tế của hoạt động kinh doanh ; phân tích chi phí và lợi ích của hoạt động kinh doanh, nắm bắt được xu hướng kinh tế, xác định môi trường kinh tế cho hoạt động kinh doanh.

Marketing và hành vi của người tiêu dùng : Áp dụng các nguyên tắc và kiến thức marketing nâng cao cho tổ chức. Hiểu nhu cầu và hành vi của khách hàng. Phát triển các kế hoạch và các chiến dịch marketing.

Giao dịch tài chính kế toán : áp dụng các nguyên tắc kế toán và thực hiện các giao dịch tài chính. Hiểu các nguyên tắc của hệ thống tài chính toàn cầu. Hiểu cách quản lý dòng tiền tài chính.

Tâm lý học xã hội và hành vi : hiểu kiến thức cơ bản về thái độ và động lực của khách du lịch về hành vi nhóm, xu hướng và ảnh hưởng xã hội, di cư của con người, dân tộc, văn hóa và lịch sử và nguồn gốc của họ.

Giao tiếp và truyền thông : Hiểu các kiến thức về kỹ thuật và phương pháp tạo ra các sản phẩm truyền thông và phổ biến trên các phương tiện truyền thông (phương tiện truyền thông bằng văn bản, bằng miệng và bằng hình ảnh).

Công nghệ thông tin và truyền thông: kiến thức về hệ thống thông tin và công nghệ, Internet và phương tiện truyền thông xã hội, bao gồm hệ thống thông tin (hệ thống đặt phòng, hệ thống giao dịch, v.v.).

Doanh nghiệp bền vững: hiểu các nguyên tắc bền vững, trách nhiệm xã hội và xu hướng phát triển du lịch bền vững.

Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

MS HP	Tên học phần bằng tiếng Anh	Tên học phần bằng tiếng Việt	Khối lượng tín chỉ		
			TS	LT	TH
I	Kiến thức chung		6		
ML 06002	Philosophy	Triết học	4	4	0
SN06003	English	Tiếng Anh	2	2	0
II	Kiến thức cơ sở và ngành				
	1. Các HP bắt buộc		30		
KQ06101	Marketing for sustainable tourism development	Marketing cho phát triển du lịch bền vững	3	3	0
KQ06102	Sustainable Tourism Development	Phát triển du lịch bền vững	3	3	0
KQ06103	Research methods in sustainable tourism management	Phương pháp nghiên cứu trong Quản lý du lịch bền vững	3	3	0
KQ06104	Sustainable management in tourism	Quản lý bền vững trong du lịch	3	3	0
KQ06105	Financial management in tourism	Quản trị tài chính trong du lịch	3	3	0
KQ07106	Project Management in tourism	Quản lý dự án du lịch	3	3	0
KQ07107	Tourism logistics	Logistics du lịch	3	3	0
KQ07108	Sustainable performance measurement systems in tourism	Đánh giá du lịch bền vững	3	3	0
KQ07113	Strategic management in tourism	Quản trị chiến lược nâng cao trong du lịch	3	3	0
KQ07110	Quality management in tourism	Quản lý chất lượng trong du lịch	3	3	0
	2. Các HP tự chọn		12/25		
KQ07111	Management of distribution channels in tourism sector	Quản lý kênh phân phối trong ngành du lịch	3	3	0
KQ07112	Corporate Social Responsibility	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	3	0

KQ07109	Governance and strategic planning of sustainable tourism destinations	Quản lý và hoạch định điểm đến du lịch bền vững	3	3	0
KQ07114	Management of heritage resources	Quản lý di sản	3	3	0
KQ07115	Accounting information for tourism management	Thông tin kế toán cho quản lý du lịch	3	3	0
KQ07116	Ecotourism	Du lịch sinh thái	3	3	0
KQ07117	Tourism development in rural areas	Phát triển du lịch nông thôn	2	2	0
KQ07118	Advanced human resource management in tourism	Quản lý nhân lực nâng cao trong du lịch	3	3	0
KQ07012	Advanced international business	Kinh doanh quốc tế nâng cao	2	2	0
KQ07998	3. Thesis	Luận văn	12		

5.3. ĐẠI HỌC HUẾ

5.3.1. Chương trình đào tạo trình độ đại học

Chuyên ngành đào tạo: KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ DU LỊCH

Ngành đào tạo: KINH TẾ

Mã ngành: 7310101

Loại hình đào tạo: CHÍNH QUY

Mục tiêu

- Đào tạo cử nhân chuyên ngành kinh tế và quản lý du lịch có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp tốt. - Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản đến chuyên ngành liên quan đến kinh tế và quản lý du lịch;
- Trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết phục vụ trong công tác quản lý kinh tế và quản lý trong lĩnh vực du lịch.

Chuẩn đầu ra

a. Kiến thức

* *Kiến thức giáo dục đại cương*

- a) Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- b) Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn về kinh tế và quản lý;
- c) Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán ứng dụng, tin học và các công cụ thống kê ứng dụng trong kinh tế và quản lý du lịch;
- d) Nắm vững những kiến thức chung về kinh tế học và vận dụng các kiến thức này để nhận diện và giải thích được các vấn đề, hiện tượng kinh tế xã hội;
- e) Hiểu và vận dụng các nguyên lý kế toán và tài chính – tiền tệ vào quản lý hoạt động của các doanh nghiệp du lịch;
- f) Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản về quản lý trong quản lý nhân sự, tổ chức và điều hành hoạt động doanh nghiệp.

*** Kiến thức ngành - chuyên ngành**

- g) Nắm được những kiến thức cơ bản về du lịch, phát triển du lịch và các phương pháp nghiên cứu du lịch;
- h) Hiểu và vận dụng được các kiến thức về marketing trong hoạt động du lịch;
- i) Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế du lịch, tổ chức, quản lý du lịch, quản trị chất lượng trong du lịch và phân tích chính sách du lịch;
- j) Hiểu và vận dụng được kiến thức về thống kê du lịch, quy hoạch và dự báo phát triển du lịch;
- k) Hiểu và vận dụng kiến thức vào quản trị kinh doanh du lịch trong các doanh nghiệp, như quản trị nhà hàng, khách sạn, tổ chức sự kiện và điểm đến du lịch;
- l) Hiểu và vận dụng được công tác đánh giá tác động môi trường trong các hoạt động du lịch.
- m) Hiểu, nhận diện và xây dựng giải pháp quản lý rủi ro trong xây dựng kế hoạch phát triển du lịch.

b. Kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế và quản lý du lịch sẽ đạt được các kỹ năng cơ bản sau đây:

*** Kỹ năng cứng**

- a) Kỹ năng quản lý và thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực tài chính, marketing, quản trị nhân lực trong lĩnh vực du lịch;
- b) Nhận diện, phân tích các cơ hội và lập được các dự án phát triển du lịch;

c) Phân tích môi trường, xây dựng và thực thi các chiến lược phát triển du lịch và kinh doanh du lịch;

d) Kỹ năng điều tra và sử dụng được các phần mềm thống kê trong xử lý và phân tích số liệu liên quan đến kinh tế và quản lý du lịch;

e) Kỹ năng tổ chức quản lý việc triển khai thực hiện các dự án, giám sát và đánh giá dự án liên quan đến phát triển du lịch;

f) Sử dụng tốt Tiếng Anh (bao gồm các kỹ năng Nói, Nghe, Đọc, Viết), tối thiểu đạt được trình độ tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc đạt Trình độ B2 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Châu Âu, hoặc có trình độ tiếng Anh tương đương TOEIC 450; IELTS 5,5.

*** Kỹ năng mềm**

g) Kỹ năng tự chủ, tự học, nghiên cứu khoa học độc lập;

h) Kỹ năng quản trị thời gian và kế hoạch công việc;

i) Kỹ năng nhận diện rủi ro và giải quyết rủi ro;

j) Kỹ năng làm việc theo nhóm, tổ chức công việc theo nhóm, quản lý nhóm;

k) Kỹ năng quản lý xung đột;

l) Kỹ năng quản lý và lãnh đạo.

c. Chuẩn về thái độ

a) Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo.

b) Yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp.

c) Quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng.

d) Quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.

d. Cơ hội làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình đào tạo Kinh tế và Quản lý Du lịch có thể đáp ứng tốt các cơ hội nghề nghiệp sau:

+ Làm cán bộ công chức, viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế và quản lý du lịch;

+ Làm cán bộ quản lý, nhân viên trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch, như nhà hàng, khách sạn, tổ chức sự kiện, các khu du lịch);

- + Làm cán bộ quản lý và chuyên viên tại các điểm đến du lịch, như các khu bảo tồn thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa.
- + Làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu viên trong lĩnh vực kinh tế, kinh tế và quản lý du lịch tại các trường đại học, viện và trung tâm đào tạo và trung tâm nghiên cứu;
- + Có khả năng tự tạo lập và khởi nghiệp kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực kinh tế và quản lý du lịch;
- + Có cơ hội học tiếp chương trình đào tạo sau đại học theo ngành/chuyên ngành có liên quan đến kinh tế và quản lý ở trong nước hoặc các trường đại học trên thế giới.

Khối lượng kiến thức toàn khóa

Sinh viên phải tích lũy tối thiểu **120/170** tín chỉ, bao gồm:

- + Phần kiến thức giáo dục đại cương phải tích lũy tối thiểu: **34/38** tín chỉ (*trong đó: phần Bắt buộc 28 tín chỉ; phần Tự chọn tối thiểu: 6 trong số 10 tín chỉ tự chọn*).
- + Phần kiến thức chung của khối ngành: Tích lũy **15** tín chỉ bắt buộc.
- + Kiến thức ngành: tích lũy **51/81** tín chỉ, trong đó có 33 bắt buộc và 18 tự chọn trong tổng số 48 tín chỉ thiết kế.
- + Kiến thức bổ trợ: tích lũy **9/18** tín chỉ, trong đó có 3 TC bắt buộc và 6 tín chỉ tự chọn trong tổng số 15 tín chỉ tự chọn.
- + Phần thực tập, kiến tập: **4** tín chỉ
- + Phần Thực tập cuối khóa: **7** tín chỉ (*Nếu sinh viên không được giao làm Khoá luận cuối khóa phải học 1 học phần 2 TC và thực tập làm chuyên đề cuối khóa: 5 tín chỉ*)

Mô tả nghề nghiệp

1. Tên nghề	Nhà điều hành và điều phối viên du lịch
2. Ngành nghề	<ul style="list-style-type: none"> • Doanh nghiệp du lịch • Đại lý du lịch và tổ chức tour • Bộ phận quản lý du lịch của chính phủ • Đơn vị quản lý dự án du lịch • Tổ chức du lịch địa phương
3. Điều kiện đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> • Cử nhân Kinh tế và Quản lý du lịch • Ngoại ngữ: Trình độ B1 Tiếng Anh • Kỹ năng tin học : Chứng chỉ tin học văn phòng

<p>4. Hoạt động nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Điều phối hoạt động bán hàng và marketing • Điều hành các điểm đến du lịch • Điều hành các dịch vụ du lịch • Điều hành các dịch vụ khách sạn • Thiết kế và điều phối các dự án du lịch • Lập báo cáo tài chính và kinh doanh • Tư vấn và lập kế hoạch phát triển du lịch • Quản lý điểm đến du lịch • Quản lý tài nguyên du lịch
<p>5. Kỹ năng chung</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu khả năng lập kế hoạch, tổ chức kiểm soát và thúc đẩy mọi người liên quan đến các hoạt động kinh doanh hằng ngày của các tổ chức du lịch. • Lựa chọn và áp dụng các cách thức thích hợp để giao tiếp bằng lời nói, không bằng lời nói và bằng văn bản với khách hàng, đối tác, nhà thầy và những bên liên quan khác, cũng như với các đồng nghiệp trong lĩnh vực du lịch. • Lựa chọn và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông thích hợp bao gồm phần cứng, phần mềm và hệ thống thông tin cần thiết. • Sở hữu khả năng cộng tác hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác, nhà thầu và các bên liên quan khác, cũng như khả năng làm việc theo nhóm chịu được môi trường áp lực. • Có khả năng tiếp thu và nhận định những thông tin mới và điều chỉnh quyết định được đưa ra liên quan đến việc phát triển nhanh chóng môi trường kinh doanh. • Lập kế hoạch và đưa ra các quyết định quản lý cho các hoạt động kinh doanh hằng ngày của các công ty du lịch và thực hiện các hành động tổ chức, kiểm soát và khắc phục cần thiết, trong các trường hợp thích hợp. • Lựa chọn và áp dụng các phương tiện và hình thức giao tiếp phù hợp với khách du lịch và khách quốc tế bằng tiếng nước ngoài.
<p>6. Kỹ năng cụ thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lựa chọn và cung cấp cho khách du lịch (khách hàng), đối tác kinh doanh, doanh nghiệp và các bên liên quan khác những thông tin về lịch sử, tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa quốc gia hoặc địa phương của khu vực nơi mà công ty du lịch hoạt động. • Xác định và nhận biết xu hướng, những nhu cầu đặc biệt của khách du lịch và cơ hội phát triển du lịch bền vững và những sản phẩm, dịch vụ du lịch liên quan đến nó.

	<ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng diễn giải và áp dụng triệt để và đúng đắn các nguyên tắc bền vững và những thử thách của hoạt động kinh tế bền vững trong các tổ chức du lịch. • Lựa chọn và thực hiện các chứng năng quản lý cần thiết để lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và thúc đẩy mọi người áp dụng tính bền vững cho các tổ chức du lịch chuyên nghiệp. • Sở hữu những hiểu biết thấu đáo và tính đến những thay đổi và những thách thức trong việc phát triển du lịch bền vững ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia. • Có khả năng sáng tạo và lựa chọn các ý tưởng mới, cũng như phát triển và thực hiện những kế hoạch và hành động để giải quyết những thách thức phát triển du lịch bền vững ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia. • Giải quyết và cung cấp những giải pháp cho những vấn đề kinh doanh hiện có của các tổ chức du lịch dựa trên các nguyên tắc và luật pháp về tính bền vững.
<p>7. Kiến thức cần thiết</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khoa học xã hội: Am hiểu những kiến thức chung về khoa học xã hội • Tâm lý học xã hội và hành vi du lịch. • Kinh tế: Am hiểu những kiến thức chung về kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô và có thể áp dụng những kiến thức để giải thích những hiện tượng kinh tế xã hội của du lịch. • Marketing: Am hiểu những nguyên tắc cơ bản của marketing và marketing trong các doanh nghiệp du lịch. • Am hiểu và có thể áp dụng những kiến thức và kỹ năng trong những hoạt động kế toán và báo cáo tài chính. • Quản lý du lịch: Am hiểu và áp dụng các kiến thức và những nguyên tắc cơ bản trong quản lý tài nguyên du lịch. • Có khả năng giao tiếp bằng tiếng nước ngoài trong du lịch, có thể sử dụng internet và phương tiện truyền thông xã hội trong quản lý du lịch.



Nội dung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ dự kiến	Số tín chỉ tự chọn
8.1. Kiến thức giáo dục đại cương			34/38		
8.1.1. Lý luận chính trị			10/10		
1	KTCT1022	Những nguyên lý căn bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	1	
2	KTCT1023	Những nguyên lý căn bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	2	
3	KTCT1112	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	3	
4	KTCT1103	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	
7.1.2. Khoa học Xã hội và nhân văn			8/12		
5	DHKH1062	Pháp luật đại cương	2	1	Sinh viên chọn 6 trong 10 Tín chỉ tự chọn
6	KTPT1012	Địa lý kinh tế	(2)	1	
7	DHKH1032	Khoa học môi trường	(2)	1	
8	KTPT5192	Quản lý nhà nước về kinh tế	(2)	4	
9	DHSP1022	Tâm lý học đại cương	(2)	2	
10	DHKH1042	Xã hội học đại cương	(2)	2	
8.1.3. Ngoại ngữ			7/7		
11	DHNN1013	Tiếng Anh 1	3	1	
12	DHNN1022	Tiếng Anh 2	2	2	
13	DHNN1032	Tiếng Anh 3	2	3	
8.1.4. Toán – Tin - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường			9/9		
14	HTTT1053	Tin học ứng dụng	3	1	
15	HTTT1043	Toán ứng dụng trong kinh tế	3	2	
16	HTTT1033	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3	
8.1.5. Giáo dục thể chất				1	
8.1.6. Giáo dục quốc phòng				1	
8.2. Kiến thức ngành			86/132		
8.2.1 Kiến thức khối ngành kinh tế			15/15		
17	KTPT2023	Kinh tế vi mô 1	3	3	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ dự kiến	Số tín chỉ tự chọn
18	KTPT2033	Kinh tế vĩ mô 1	3	2	
19	KTTC2013	Nguyên lý Kế toán	3	3	
20	QTKD3023	Quản trị học	3	3	
21	KTTC2223	Tài chính –Tiền tệ 1	3	4	
8.2.2 Kiến thức cơ sở ngành du lịch			51/81		
8.2.2.1. Kiến thức chung của ngành			15/24		
22	KTPT3043	Kinh tế vi mô 2	3	4	
23	KTPT3053	Kinh tế vĩ mô 2	3	4	
24	KTPT3093	Kinh tế môi trường	3	5	
25	KTPT2103	Kinh tế phát triển	(3)	4	Sinh viên chọn 6 trong 15 tín chỉ tự chọn
26	KTPT1033	Phương pháp nghiên cứu	(3)	4	
27	QTKD2013	Marketing du lịch	(3)	4	
28	LUAT1063	Luật Kinh tế	(3)	4	
29	KDL1023	Tổng quan Du lịch	(3)	4	
8.2.2.2. Kiến thức chuyên ngành kinh tế và quản lý du lịch			36/57		
30	KTPT3213	Quản lý tài nguyên du lịch	3	5	Sinh viên chọn 12 tín chỉ trong tổng số 33 tín chỉ tự chọn
31	TCNH2053	Tài chính doanh nghiệp lữ hành và du lịch	3	5	
32	HTTT1023	Thống kê du lịch	3	5	
33	KTPT4103	Kinh tế Du lịch	3	6	
34	QTKD4253	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	5	
35	QTKD4113	Quản trị kinh doanh du lịch	3	5	
36	KTPT4383	Quản lý dự án	3	6	
37	KTPT4363	Phát triển du lịch bền vững	3	5	
38	QTKD4443	Quản trị chất lượng trong du lịch	(3)	5	
39	QTKD5263	Thương mại Điện tử	(3)	6	
40	KTPT2104	Quản lý rủi ro du lịch	(3)	6	
41	DLH3123	Quản trị khách sạn	(3)	7	
42	DLH4123	Quản trị lữ hành	(3)	7	
43	DLH3033	Quản lý nhà hàng	(3)	5	
44	DLH3073	Văn Hóa và Du Lịch	(3)	6	
45	QTKD2134	Hành vi người tiêu dùng trong du lịch	(3)	6	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ dự kiến	Số tín chỉ tự chọn
46	KTPT4133	Phân tích chính sách du lịch	(3)	7	
47	KTPT4453	Phát triển du lịch cộng đồng	(3)	6	
48	QTKD4233	Marketing điểm đến	(3)	6	
8.2.3. Kiến thức bổ trợ			9/18		
49	KTPT4323	Tiếng Anh du lịch	3	5	Sinh viên chọn 6 trong 15 tín chỉ tự chọn
50	DLH4043	Kỹ năng giao tiếp	(3)	6	
51	DLH4053	Tâm lý Du Khách	(3)	7	
52	HTTT4073	Kinh tế lượng	(3)	7	
53	QTKD1123	Kinh tế quốc tế	(3)	7	
54	KTPT4062	Đánh giá tác động môi trường	(3)	7	
8.2.4. Thực tập nghề			4/4		
55	KTPT5524	<u>Thực tập nghề nghiệp</u>	4	Hè 6 hoặc 7	
8.2.5. Thực tập cuối khóa			7/14		
56	KHDL4113	Quản lý sự kiện	(2)	8	
57	KTPT5545	Chuyên đề thực tập cuối khóa	(5)	8	
58	KTPT5527	Khóa luận thực tập cuối khóa	7	8	
Tổng			120/170		



5.3.2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ học

Tên ngành đăng ký đào tạo:	Quản lý kinh tế
Mã ngành đào tạo:	83 40 410
Tên chương trình đào tạo:	Quản lý du lịch bền vững
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ

Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững có kiến thức theo hướng chuyên sâu, mới và hiện đại cả về lý luận, phương pháp luận và kỹ năng, năng lực lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực du lịch và quản lý phát triển du lịch bền vững. Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực du lịch và quản lý phát triển du lịch bền vững; có khả năng chủ trì và hướng dẫn nghiên cứu khoa học; lãnh đạo, quản lý các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, các tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp hoạt động trong ngành du lịch.

b. Mục tiêu cụ thể

* Về kiến thức

Cung cấp cho học viên các kiến thức theo hướng chuyên sâu, mới và hiện đại về khoa học quản lý nói chung, Quản lý Du lịch bền vững nói riêng; phân tích đánh giá các vấn đề về du lịch bền vững và hoạch định chiến lược phát triển du lịch bền vững của địa phương.

* Về kỹ năng

Trang bị cho học viên kỹ năng hoạch định chiến lược, phân tích và ra quyết định; năng lực làm việc độc lập trong các tổ chức, đơn vị các cấp trong lĩnh vực du lịch và quản lý phát triển du lịch bền vững. Trang bị cho học viên năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực phát triển, quản lý du lịch bền vững.

* Về thái độ

Có tinh thần thái độ tích cực trong học tập, giao tiếp; có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng được yêu cầu công tác cho mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội khác trong lĩnh vực quản lý du lịch bền vững.

* Về đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt;

- Có sức khoẻ tốt, yêu thích và tâm huyết với nghề đã chọn;
- Đáp ứng được yêu cầu công tác cho mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội khác về lĩnh vực Quản lý Du lịch bền vững.

*** Về năng lực nghiên cứu khoa học**

- Có năng lực nghiên cứu khoa học cao, độc lập, sáng tạo trong lĩnh vực du lịch.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học độc lập...
- Tổ chức thực hiện chuyên gia khoa học công nghệ tiên tiến ở các địa phương và đơn vị kinh tế trong lĩnh vực du lịch.

*** Vị trí công tác của thạc sĩ Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững**

Người tốt nghiệp thạc sĩ Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững có thể đảm nhận các vị trí công tác sau:

- Cán bộ quản lý, các chuyên gia hoạch định chiến lược du lịch bền vững ở các cơ quan, ban ngành chức năng các cấp của trung ương và địa phương trong lĩnh vực du lịch;
- Tổng giám đốc, cán bộ lãnh đạo của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch;
- Chuyên gia tư vấn chính về du lịch, quản lý và phát triển du lịch bền vững trong nước và thế giới;
- Giảng viên, cán bộ nghiên cứu chính trong các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu kinh tế, các trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch.

*** Trình độ ngoại ngữ, tin học**

- + Có trình độ ngoại ngữ Anh văn tối thiểu đạt từ cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.
- + Có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ tin học, phần mềm xử lý, phân tích và quản lý trong lĩnh vực kinh tế và quản lý du lịch.

Chuẩn đầu ra

*** Về kiến thức**

- Cung cấp cho học viên các kiến thức theo hướng chuyên sâu về khoa học quản lý nói chung, Quản lý Du lịch bền vững nói riêng;
- Cập nhật và nâng cao các kiến thức kinh tế, quản lý du lịch hiện đại, các tri thức công cụ để phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý du lịch đương đại;
- Giúp cho học viên am hiểu các qui luật chung và đặc điểm riêng trong lĩnh vực quản lý du lịch liên quan đến nghề nghiệp của học viên;

- Trang bị cho học viên kiến thức về lập kế hoạch, quản lý phát triển du lịch bền vững; tổ chức lãnh đạo, kiểm tra các chương trình chính sách quản lý, phát triển du lịch bền vững cấp tỉnh, huyện và cơ sở, tổ chức kinh tế;

- Trang bị cho học viên kiến thức cần thiết để phân tích đánh giá các vấn đề về du lịch bền vững và hoạch định chiến lược phát triển du lịch bền vững của doanh nghiệp và địa phương.

*** Về kỹ năng**

- Nâng cao kỹ năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp của học viên; hoàn thiện kỹ năng phát hiện và xử lý các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý du lịch bền vững;

- Trang bị cho học viên kỹ năng lãnh đạo và năng lực làm việc độc lập trong các tổ chức kinh tế và cơ quan quản lý các cấp trong lĩnh vực du lịch và quản lý phát triển du lịch bền vững;

- Có thể sử dụng tốt các công cụ quản lý tiên tiến trong lĩnh vực du lịch;

- Có các kỹ năng phân tích và ra quyết định, kỹ năng hoạch định chiến lược du lịch bền vững; kỹ năng quản lý điểm đến, nguồn lực, tài chính, tự nhiên, dự án du lịch bền vững...

- Có kỹ năng tốt trong giao tiếp và đàm phán.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan du lịch bền vững và đề xuất những sáng kiến có giá trị để khắc phục vấn đề phát sinh; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn trong lĩnh vực quản lý du lịch bền vững; là các chuyên gia giải quyết tốt các vấn đề phức tạp phát sinh và chịu trách nhiệm về những quyết định đưa ra; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý du lịch bền vững; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

Mô tả nghề nghiệp

<p>1. Tên nghề</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Nhà quản trị du lịch / Nhà hoạch định chính sách • Nhà quản lý về dịch vụ du lịch • Nhà tư vấn / Nhà nghiên cứu về du lịch bền vững
<p>2. Ngành nghề</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quản trị du lịch (Cơ quan du lịch Nhà nước, tổ chức điếm đến) ▪ Cung cấp các dịch vụ du lịch (khách sạn, công ty du lịch...) • Tổ chức tư vấn du lịch và những tổ chức giáo dục
<p>3. Điều kiện đầu vào</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thạc sĩ trong Quản lý du lịch bền vững ▪ Ngoại ngữ : Trình độ B2 hoặc tương đương • Kỹ năng công nghệ thông tin : Phần mềm thống kê
<p>4. Hoạt động nghề nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Áp dụng những nguyên tắc quản lý du lịch bền vững ▪ Phân tích những lợi thế cạnh tranh và xác định các lỗ hổng và cơ hội trong phát triển du lịch ▪ Cam kết hợp tác với các bên liên quan du lịch ▪ Xây dựng kế hoạch chiến lược ▪ Thực hiện các dịch vụ liên quan đến du lịch (khách sạn, bán hàng, marketing...) ▪ Tiến hành nghiên cứu phát triển du lịch • Phối hợp các dự án phát triển du lịch
<p>5. Kỹ năng chung</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng xây dựng và thực hiện các chiến lược cho sự phát triển chung của các tổ chức du lịch. ▪ Cung cấp và lựa chọn ý tưởng cho các sản phẩm mới và dịch vụ mới và đưa ra quyết định chính xác cho việc triển khai thực tế của họ ▪ Áp dụng những nguyên tắc chung của quản lý lý thuyết vào hoạt động du lịch hằng ngày và hoạt động thương mại. ▪ Giải quyết các vấn đề lớn trong thực tế bằng cách đề xuất các quyết định thay thế và phù hợp. ▪ Có khả năng lựa chọn các công nghệ thông tin hiệu quả nhất và triển khai chúng trong các quy trình giao tiếp trong đội ngũ nhân viên của công ty và hoặc với khách hàng, tổ chức công cộng và các bên liên quan khác.

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sở hữu trình độ ngoại ngữ phù hợp và lựa chọn ngoại ngữ phù hợp cũng như phong cách giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ liên quan đến các loại hình và thái độ hành vi khác nhau của khách hàng. ▪ Có khả năng tiếp thu và suy nghĩ đến những thông tin mới và điều chỉnh quyết định đưa ra liên quan đến việc thay đổi nhanh chóng môi trường kinh doanh và hoạt động ▪ Duy trì liên lạc, quan hệ và hợp tác hiệu quả với các đối tác kinh doanh, các đồng nghiệp trong tổ chức, cũng như các bên liên quan khác và có khả năng làm việc theo nhóm và chịu được môi trường áp lực.
<p>6. Kỹ năng cụ thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng lựa chọn và sử dụng các công cụ phần mềm thống kê du lịch phù hợp để đưa ra các quyết định quản lý trong các tổ chức du lịch. ▪ Có khả năng xác định và nhận ra các cơ hội và các mối đe dọa tới sự phát triển du lịch bền vững. ▪ Thực hiện các chức năng lãnh đạo và tổ chức đối với các hoạt động liên quan đến sự phát triển bền vững và hoạt động bền vững của tổ chức du lịch. ▪ Có khả năng tạo ra ý tưởng, phát triển và thực hiện các chiến lược, kế hoạch và hành động (chiến thuật) để đối phó với những thách thức của phát triển du lịch bền vững ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia. ▪ Phát triển và cung cấp những giải pháp cho các vấn đề thương mại hiện có dựa trên các nguyên tắc và pháp luật về tính bền vững và phát triển bền vững
<p>7. Kiến thức cần thiết</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nguyên tắc phát triển và thực hành bền vững trong quản lý và phát triển du lịch ▪ Khoa học môi trường ▪ Kinh tế du lịch và khách sạn ▪ Kinh tế và quản lý phát triển bền vững ▪ Phương pháp nghiên cứu kinh doanh ứng dụng ▪ Hệ thống thông tin và CNTT trong du lịch ▪ Chính sách du lịch ▪ Học ngoại ngữ

	<ul style="list-style-type: none">▪ Du lịch xã hội và hành vi/Tâm lý người tiêu dùng▪ Quản lý hoạt động kinh doanh du lịch▪ Pháp luật quốc gia và quốc tế trong phát triển bền vững▪ Bảo tồn và gìn giữ thiên nhiên▪ Du lịch sinh thái▪ Quản lý các hình thức du lịch thay thế
--	---

Khối lượng kiến thức toàn khoá

- Tổng số tín chỉ phải hoàn thành: 60 tín chỉ
- Khối lượng kiến thức chung: 4 tín chỉ (bắt buộc)
- Khối lượng kiến thức cơ sở: 15 TC (9 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn)
- Khối lượng kiến thức chuyên ngành: 29 TC (15 TC bắt buộc, 14 TC tự chọn)
- Luận văn thạc sĩ: 12 tín chỉ (bắt buộc)

Nội dung đào tạo

TT	Mã học phần	Tên môn học	Khối lượng (tín chỉ)		
			Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận
A	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			4/8	
	* Học phần bắt buộc			4/4	
1	KT.QL.501	Triết học	4	4	-
	* Học phần tự chọn				
2	KT.QL.502	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4	(4)	-
B	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			15/21	
	* Học phần bắt buộc			9/9	
3	KT.QL.503	Kinh tế vi mô	6	3	3
4	KT.QL.504	Kinh tế vĩ mô	4	3	1
5	KT.QL.508	Quản lý học	4	3	1
	* Học phần tự chọn (Chọn 6/12 TC)			(6/12)	
6	KT.QL.530	Phát triển du lịch bền vững	3	(2)	1
7	KT.QL.518	Quản lý phát triển ngành và vùng lãnh thổ	5	(2)	3
8	KT.QL.531	Quản lý nhà nước về du lịch	3	(2)	1
9	KT.QL.532	Kinh tế du lịch	3	(2)	1
10	KT.QL.506	Phương pháp nghiên cứu	4	(2)	2
11	KT.QL.533	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	3	(2)	1
C	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			29/39	
	* Học phần bắt buộc			15/15	
12	KT.QL.534	Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành	4	3	1
13	KT.QL.535	Quản lý dự án du lịch	6	3	3
14	KT.QL.536	Quản lý kinh doanh du lịch	4	3	1
15	KT.QL.537	Quản lý điểm đến du lịch bền vững	4	3	1

TT	Mã học phần	Tên môn học	Khối lượng (tín chỉ)		
			Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận
16	KT.QL.538	Quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường du lịch bền vững	6	3	3
* Học phần tự chọn (Chọn 14/24 TC)				(14/24)	
17	KT.QL.539	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực du lịch	5	(2)	3
18	KT.QL.540	Marketing điểm đến du lịch bền vững	3	(2)	1
19	KT.QL.541	Chính sách du lịch bền vững	4	(2)	2
20	KT.QL.542	Marketing du lịch	5	(2)	3
21	KT.QL.543	Quản lý sự kiện và lễ hội	3	(2)	1
22	KT.QL.544	Quản trị chiến lược du lịch	5	(2)	3
23	KT.QL.545	Phát triển du lịch nông thôn	3	(2)	1
24	KT.QL.546	Quản lý chất lượng du lịch	3	(2)	1
25	KT.QL.547	Môi trường, bền vững và du lịch	3	(2)	1
26	KT.QL.548	Thương mại điện tử du lịch	3	(2)	1
27	KT.QL.549	Luật du lịch	3	(2)	1
28	KT.QL.550	Kế toán quản trị doanh nghiệp du lịch	3	(2)	1
D	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP (Bắt buộc)			12/12	
	TỔNG SỐ			60/80	

6. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

6.1.1. Chương trình đào tạo trình độ đại học

Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT, trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức

Quy trình đào tạo

Sinh viên tích lũy đủ 129 tín chỉ của CTĐT bao gồm 40 tín chỉ đại cương, 21 tín chỉ cơ sở ngành, 68 tín chỉ chuyên ngành (56 tín chỉ bắt buộc, 12 tín chỉ tự chọn). Sinh viên hoàn thành chứng chỉ với 3 tín chỉ giáo dục thể chất, 11 tín chỉ giáo dục quốc phòng và 3 tín chỉ kỹ năng mềm. Các học phần được sắp xếp trong 8 học kì, tương đương 4 năm.

Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp khi tích lũy đủ 129 tín chỉ của CTĐT; điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên; tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương; có chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh (điểm của học phần về thể chất và giáo dục quốc phòng không tính vào điểm tích lũy chung); có chứng chỉ kỹ năng mềm; hoàn thành bản thanh toán ra trường và nghĩa vụ lao động sinh viên; có đơn gửi Ban Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học.

(Theo quy định Về dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số: 1386/QĐ-HVN ngày 27 tháng 5 năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số: 2790/QĐ-HVN ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

6.1.2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Yêu cầu đối với người dự tuyển

Đối tượng đào tạo của Chương trình cao học Quản lý du lịch bền vững hướng tới là các cử nhân đã tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo đại học thuộc các chương trình quản lý du lịch và các cử nhân thuộc khối ngành gần, ngành khác có liên quan có nhu cầu phát triển nhân lực.

Kinh nghiệm công tác của thí sinh: Theo quy định của Quy chế Tuyển sinh sau đại học hiện hành.

Danh mục các ngành phù hợp, ngành gần với ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo

*Ngành/Chuyên ngành đúng và phù hợp

Cử nhân tốt nghiệp các ngành hoặc chuyên ngành thuộc nhóm ngành quản lý/quản trị du lịch: Quản lý du lịch và nhà hàng, Quản lý du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị khách sạn, Quản trị du lịch, Quản trị nhà hàng, Quản trị du thuyền, ...

*Ngành/Chuyên ngành gần (nhóm 1): Các cử nhân tốt nghiệp các ngành/chuyên ngành nhóm ngành kinh tế, kinh doanh- quản lý, tài chính -ngân hàng

- Nhóm ngành kinh tế: Kinh tế học, Kinh tế xây dựng, Kinh tế thương nghiệp, Thống kê, Kinh tế bất động sản và địa chính, Kinh tế kế hoạch và đầu tư, Kinh tế lao động và quản lý nguồn lực, Kinh tế, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế đầu tư tài chính, Kinh tế luật, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế nông lâm ngư, Kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ, Kinh tế thủy sản, Kinh tế xây dựng, Kinh tế giao thông, Kinh tế bưu chính viễn thông, Kinh tế vận tải, Kinh tế bảo hiểm, Kinh tế chính trị, Phát triển nông thôn, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Luật kinh tế, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế thẩm định giá, ..

- Nhóm ngành kinh doanh-quản lý: Quản trị kinh doanh, Marketing, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Kinh doanh thương mại và dịch vụ, Kinh doanh dịch vụ, Quản trị kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh thương mại, Quản trị doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị chất lượng, Quản trị marketing, Quản trị bán hàng, Truyền thông marketing, Kinh doanh bất động sản, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý kinh tế, Quản lý kinh doanh, Quản lý thị trường, Quản lý lao động, Quản lý nguồn nhân lực, Quản lý công nghiệp, Kinh doanh nông nghiệp, Quản lý nguồn lợi thủy sản, Quản lý bệnh viện, Quản lý tài nguyên và môi trường, Thương mại, Quản lý kinh tế các ngành sản xuất và dịch vụ, Quản lý công nghiệp, Khoa học quản lý, Quản lý đô thị, Hệ thống thông tin kinh tế và quản lý, Kinh doanh xuất bản phẩm, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý văn hóa, Quản lý nhà nước, Quản lý giáo dục, Quản lý khoa học công nghệ, Quản lý xây dựng, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên thiên nhiên, Quản lý môi trường và du lịch sinh thái, Khoa học quản lý, Quản lý nhà nước về an ninh trật tự,...

- Nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng: Tài chính, Tài chính - Ngân hàng, Ngân hàng, Tài chính - Tín dụng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Tài chính quốc tế, Tài chính nhà nước, Thị trường chứng khoán, Bảo hiểm....

*Ngành/chuyên ngành khác (nhóm 2): Cử nhân tốt nghiệp các chuyên ngành thuộc nhóm ngành kỹ thuật, xã hội và lĩnh vực khác như Hành chính học, Luật, Luật quốc tế, Khuyến nông, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ chế biến thủy sản, Công nghệ chế biến nông sản, Bảo quản chế biến nông sản, Chăn nuôi, Nông học, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Công nghệ rau quả và cảnh quan, Lâm nghiệp, Lâm nghiệp đô thị, Lâm sinh, Thủy sản, Nuôi trồng thủy sản, Thú y, Dịch vụ xã hội, Công tác xã hội, Bất động sản, Xã hội học, Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Địa lý học, Quan hệ công chúng, Báo chí, Công tác tổ chức, Công nghệ sinh học, Sinh học ứng dụng, Khoa học môi trường, Khoa học đất, Thống kê, Toán ứng dụng, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, Công

thôn, Điện, Công nghệ kỹ thuật điện, Điện khí hóa mỏ, Quy hoạch vùng và đô thị, Quy hoạch đô thị, Xây dựng, Xây dựng cầu đường, Kiến trúc công trình, Kiến trúc hạ tầng đô thị, Công trình, Xây dựng công trình, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Công nghiệp chế tạo máy, Cơ khí chế tạo máy, Điện - điện tử, Điện tử - viễn thông, Thiết kế máy, Hậu cần Công an nhân dân, Hậu cần Quân sự, Ngoại ngữ, Tiếng Anh.

Danh mục các môn học bổ sung kiến thức

Các đối tượng tuyển sinh tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 1 và 2 cần phải bổ túc kiến thức bảo đảm yêu cầu trình độ đại học trước khi tuyển sinh như quy định của Quy chế Tuyển sinh sau đại học. Nội dung bổ túc kiến thức theo nguyên tắc bảo đảm sự phù hợp và tương đương về chương trình đào tạo bậc đại học. Trên cơ sở các nguồn tuyển sinh, nội dung bổ túc kiến thức cho các đối tượng như Bảng 1.

Bảng 1. Các môn học bổ túc kiến thức

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Nhóm 1	Nhóm 2
1	Quản trị học	3	x	x
2	Tài chính tiền tệ	3	x	x
3	Du lịch bền vững	3	x	x
4	Thị trường giá cả	3	x	x
5	Marketing căn bản	3		x
6	Quản trị doanh nghiệp	3		x

Mức thu học phí và các khoản thu khác

- Mức thu học phí và các khoản thu khác cho một tín chỉ hoặc cho từng năm học và dự kiến cho toàn bộ khóa học: Theo quy định của Học viện;

- Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác: Theo quy định của Học viện;

- Kế hoạch phân bổ sử dụng nguồn thu học phí, trong đó có phần trích để tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng: Theo quy định Học viện;

- Chính sách học bổng (nếu có): Theo quy định Học viện;

6.2. ĐẠI HỌC HUẾ

6.2.1. Chương trình đào tạo trình độ đại học

Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Quy trình đào tạo và Điều kiện tốt nghiệp:

- Thực hiện quy trình đào tạo theo học chế tín chỉ;
- Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên phải tích lũy tối thiểu **120/170** tín chỉ, trong đó:
 - ✓ Phần kiến thức giáo dục đại cương phải tích lũy tối thiểu: **34/38** tín chỉ (trong đó: phần bắt buộc 28 tín chỉ; phần tự chọn tối thiểu: 6 trong tổng số 10 tín chỉ tự chọn).
 - ✓ Phần kiến thức của khối ngành, kiến thức ngành, chuyên ngành và kiến thức bổ trợ phải tích lũy tối thiểu: **86/132** tín chỉ (*trong đó: Học phần bắt buộc 62 tín chỉ; phần tự chọn tối thiểu: 24 tín chỉ trong tổng số 70 tín chỉ tự chọn*).
 - ✓ Phần thực tập nghề nghiệp: **4** tín chỉ
 - ✓ Phần thực tập cuối khóa: **7** tín chỉ
- Ngoài ra sinh viên phải đáp ứng yêu cầu Tiếng Anh trình độ ngoại ngữ B1 – theo khung tham chiếu Châu Âu và chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.

6.2.2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

Yêu cầu đối với người dự tuyển

Đối tượng tuyển sinh theo quy định của Đại học Huế và phải hội đủ các điều kiện dưới đây:

a, Điều kiện văn bằng

Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững được liệt kê ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Danh mục ngành, chuyên ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững

TT	Các nhóm ngành, chuyên ngành đúng và phù hợp
1.	Kinh tế; Kinh tế quốc tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Thống kê kinh tế; Kinh tế du lịch; Kinh tế kế hoạch đầu tư; Kinh tế nông lâm; Kế hoạch đầu tư; Kinh tế - Kế toán kiểm toán; Kinh tế - Tài chính; Kinh tế nông nghiệp – Tài chính (CTTT); Kinh tế nông nghiệp và PTNT; Kinh tế quốc dân; Kinh tế tài nguyên và môi trường; Kinh tế và quản lý công;
2.	Quản trị kinh doanh; QTKD tổng hợp; QTKD tổng quát; QTKD thương mại; Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh ngoại thương; Thương mại; Thương mại điện tử; QTKD du lịch, Tổ chức và quản lý sự kiện, Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ, Quản trị quan hệ công chúng, Thương mại điện tử dịch vụ du lịch; Ngoại thương; QTKD bất động sản; QTKD công nghiệp; QTKD du lịch và khách sạn; QTKD ngoại thương; QTKD quốc tế; Quản lý kinh doanh (Tài chính kế toán); Quản trị chất lượng; Quản trị doanh nghiệp;

TT	Các nhóm ngành, chuyên ngành đúng và phù hợp
	Quản trị doanh nghiệp du lịch – Dịch vụ; Quản trị nhân lực; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Quản trị khách sạn;
3.	Tài chính; Tài chính - Ngân hàng; Tài chính – Tiền tệ - Kho bạc; Tài chính – Tiền tệ - Tín dụng; Tài chính – Tín dụng; Tài chính kế toán; Tài chính kế toán các ngành sản xuất; Bảo hiểm; Kế toán; Kiểm toán; Kế toán – Kiểm toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán, phân tích và kiểm toán; Ngân hàng;
4.	Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản lý dự án; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Hệ thống thông tin kinh tế;
5.	Du lịch; Hướng dẫn du lịch, Quản lý lữ hành;
6.	Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống;
7.	Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn
8.	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên và môi trường

- Tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững và đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế tổ chức trước khi dự thi. Danh mục ngành, chuyên ngành gần được mô tả ở Bảng 2.2 và các học phần bổ sung kiến thức ngành gần được mô tả ở Bảng 2.3.

Bảng 2.2. Danh mục ngành, chuyên ngành gần với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững

TT	Ngành, chuyên ngành gần
1.	Toán kinh tế; Thống kê; Thống kê – Tin học;
2.	Quản lý nhà nước; Quản lý hành chính; Quản lý giáo dục; Quản lý đất đai; Quản lý văn hoá; Quản lý thông tin; Quản lý công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý nguồn lợi thủy sản; Quản lý thủy sản; Tổ chức và quản lý y tế; Quản lý bệnh viện; Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Phân bố LLSX và phân vùng kinh tế
3.	Quản trị văn phòng; Lưu trữ học và quản trị văn phòng; Quan hệ lao động
4.	Kinh tế thế giới và quan hệ KT quốc tế; Kinh tế xây dựng; Kinh tế gia đình; Kinh tế vận tải; Kinh tế công cộng; Kinh tế bưu chính viễn thông; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế lao động; Kinh tế luật; Kinh tế năng lượng; Kinh tế thủy sản; Bất động sản;
5.	Luật kinh tế; Luật; Luật quốc tế

**Bảng 2.3. Học phần bổ sung kiến thức cho ngành gần Quản lý kinh tế, chương trình
Quản lý Du lịch bền vững**

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	2
2	Kinh tế vĩ mô	2
3	Quản lý nhà nước về du lịch	2
4	Kinh tế du lịch	2
5	Kinh tế môi trường	2

- Tốt nghiệp đại học ngành khác với Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững và đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững do Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế tổ chức trước khi dự thi. Ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành khác với Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững khi không thuộc nhóm ngành đúng, ngành phù hợp (Bảng 2.1) và nhóm ngành gần (Bảng 2.3) ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững nêu trên. Các học phần bổ sung kiến thức ngành khác được mô tả ở Bảng 2.4.

**Bảng 2.4. Học phần bổ sung kiến thức cho ngành gần Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý
Du lịch bền vững**

TT	Tên môn học	Số tín chỉ
1.	Kinh tế vi mô I	2
2.	Kinh tế vĩ mô I	2
3.	Quản lý nhà nước về du lịch	2
4.	Kinh tế du lịch	2
5.	Kinh tế môi trường	2
6.	Marketing du lịch	2
7.	Quản lý dự án du lịch	2
8.	Quản lý tài nguyên du lịch	2
9.	Quản lý kinh doanh du lịch	2
10.	Quản lý nguồn nhân lực trong du lịch	2

b, Điều kiện thâm niên công tác chuyên môn

- Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững phải có ít nhất một năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn

phù hợp với Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi trên thông báo tuyển sinh.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành khác với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành Quản lý kinh tế, chương trình Quản lý Du lịch bền vững tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi trên thông báo tuyển sinh.

Điều kiện tốt nghiệp

- Đáp ứng đầy đủ điều kiện được quy định tại Điều 32, Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện Tốt nghiệp, cấp bằng điểm, cấp bằng thạc sĩ, giấy chứng nhận.

- Thời gian đào tạo: hai năm học. Học viên phải tập trung học tập toàn thời gian theo kế hoạch đào tạo của Trường.

- Số tín chỉ người học phải hoàn thành là 60 tín chỉ (bao gồm cả luận văn thạc sĩ).

7. CƠ HỘI NHẬN BẰNG KÉP

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học về Quản lý và phát triển du lịch tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Kinh tế và quản lý du lịch tại đại học Kinh tế, đại học Huế; và chương trình thạc sĩ về Quản lý du lịch bền vững tại cả Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đại học Kinh tế, đại học Huế sẽ có cơ hội nhận được bằng kép của Việt Nam (tại trường mà sinh viên đăng ký nhập học) và của đại học South – West University "Neofit Rilski" (Bulgaria) nhờ thỏa thuận đồng cấp bằng đã được ký kết giữa hai bên.

8. FEED BACK CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN



Nguyễn Vĩnh Long - Công ty du lịch Hanoitourist

Ngành du lịch Việt Nam đang trong quá trình chuyển mình mạnh mẽ với tốc độ tăng từ 15 -21%/năm được dự kiến là khối ngành thu hút lao động trong ngành dịch vụ lớn nhất trong vòng 5 năm tới. Đây thực sự sẽ là cơ hội lớn về việc làm đối với các bạn sinh viên theo học các chương trình đào tạo theo khối ngành về Du lịch và Khách sạn.

Assistant Prof. Gary Frigidis International Hellenic University, Greek (Hy Lạp)

The LMPT project gives the opportunity the next generation of tourism managers in Vietnam to learn about sustainable tourism and apply sustainable practices in their operations



TS. Nguyễn Quốc Chính Phó Trưởng khoa Kế toán và QTKD

Với năng lực và bề dày truyền thống của Học viện Nông nghiệp và sự giúp đỡ của các chuyên gia đến từ EU thông qua dự án LMPT, Học viện Nông nghiệp và Đại học Huế tự tin trở thành địa điểm đáng tin cậy trong đào tạo và cung ứng nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực phát triển du lịch bền vững trong thời gian tới.



Diệu Oanh - Sinh viên

Du lịch là đam mê của giới trẻ bọn em, em rất tự hào khi được tham gia học các ngành du lịch bền vững. Qua đó em có nhiều trải nghiệm và được đi du lịch ở nhiều nơi.



Bà Dương Thị Công Lý
Giám đốc Chi nhánh công ty CP du lịch Việt Nam Hà Nội tại Huế

Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch và liên kết hợp tác với các đơn vị, doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ du lịch là điều hết sức cần thiết và vô cùng quan trọng, tạo điều kiện cho sinh viên được học tập và thực hành bám sát thực tế cũng như đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động cho ngành Du lịch – ngành “công nghiệp không khói” nhiều tiềm năng phát triển



PGS. TS. Bùi Đức Tính
Trưởng Khoa KT&PT, Trường Đại học Kinh tế Huế

Không chỉ hướng vào mục tiêu đào tạo nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và của cả nước, tầm nhìn và sứ mệnh của chương trình đào tạo ngành Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý du lịch, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế hướng vào đào tạo con người để đóng góp trực tiếp vào việc nâng cao vị thế của ngành du lịch Việt Nam trong khu vực và trên toàn cầu.